

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2022.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2022/QĐXXST -HN ngày 15 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên Tòa số 122 ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Huỳnh Y, sinh năm 1980. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc N, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị Huỳnh Y trình bày:

Chị và anh N chung sống với nhau năm 1996, trên tinh thần tự nguyện không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm sống. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Ngọc Luân, sinh ngày 09/4/1997 và Trần Lê Thúy Vy, sinh ngày 24/9/2006. Chị Yến yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Anh Trần Ngọc N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Huỳnh Y có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, anh Trần Ngọc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt chị Y, anh N là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Nhận thấy, chị Y và anh N chung sống với nhau như vợ chồng từ vào năm 1996 đến nay, anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh N không hợp pháp, không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Yến và anh Nhận là vợ chồng.

[2.2] *Về con Chung:* có 02 con chung tên Trần Ngọc Luân, sinh ngày 09/4/1997 và Trần Lê Thúy Vy, sinh ngày 24/9/2006. Chị Yến yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Nhận cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu này của chị Yến là có căn cứ phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận. Ghi nhận chị Y nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung:* Không có nên không xét đến.

[2.4] *Về nợ chung:* Không có nên không xét đến.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Huỳnh Yến phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Khoản 1 Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Huỳnh Y và anh Trần Ngọc N là vợ chồng. Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh N chấm dứt kể từ ngày tuyên án.

2. *Về con chung:* Giao 02 con chung tên Trần Ngọc Luân, sinh ngày 09/4/1997 và Trần Lê Thúy Vy, sinh ngày 24/9/2006. cho chị Lê Thị Huỳnh Yến tiếp tục nuôi dưỡng. Việc chị Yến nuôi con phù hợp với nguyện vọng của ccon chung. Ghi nhận việc chị Y nuôi con không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh N không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong thời gian con chung của chị chị Y, anh N chưa tròn 18 tuổi, chị chị Y được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Nhận được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con

3. *Về tài sản chung:* Không có nên không xét đến.

4. *Về nợ chung:* Không có nên không xét đến.

4. *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* Chị Lê Thị Huỳnh Y phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009262 ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy án phí chị Y nộp đủ.

Chị Y, anh N vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã Bình Thắng
- (Số 61/2011/ĐKKH)
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn